

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2013/KDTM-PT

Ngày 20 tháng 3 năm 2013.

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông HUỖNH LẬP THÀNH

- *Các Thẩm phán:* Ông NGUYỄN HOÀNG TIẾN

Ông LÊ THÀNH VĂN

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ THÚY

Cán bộ Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa:*

Ông VÕ VĂN THÊM - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2013, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 50/2012/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2012, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1411/2012/KDTM-ST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2013/QĐPT ngày 01 tháng 02 năm 2013 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Đức Chiến, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: 110D Trần Bình Trọng, phường 1, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Thanh Long thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS).
 Địa chỉ trụ sở: 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 Địa chỉ chi nhánh: Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình,
 Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Cao Thị Quế Anh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Việt Cường, sinh năm: 1956 (có mặt).
 Địa chỉ: 932 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Kim Thủy Tiên, sinh năm: 1973 (vắng mặt).
 Địa chỉ: 353B Lê Quang Định, phường 5, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Phan Đức Chiến trình bày:

Ngày 16/9/2009 ông mở tài khoản số 020C102779 tại Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (viết tắt là công ty VIS) – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 để mua bán chứng khoán. Ngày 28/9/2009 ông bắt đầu nộp tiền vào tài khoản, tính đến ngày 29/10/2009 ông đã nộp vào tài khoản tổng số tiền là 4.800.000.000 đồng.

Ông bắt đầu thực hiện mua bán chứng khoán từ ngày 30/9/2009; quá trình giao dịch chứng khoán trên sàn ông có ủy quyền cho bà Huỳnh Kim Thủy Tiên đặt lệnh mua và bán chứng khoán. Tính đến ngày 03/11/2009 (là ngày cuối cùng ông đặt lệnh), ông cùng bà Tiên đã đặt tổng cộng 17 lệnh (gồm 10 lệnh mua và 07 lệnh bán) bằng hình thức đặt lệnh trực tiếp tại sàn hoặc qua điện thoại, không đặt lệnh qua Fax hoặc Internet. Trong đó cá nhân ông đặt 08 lệnh gồm 07 lệnh mua và 01 lệnh bán, như sau:

- Lệnh mua:

Ngày 30/9/2009 mua SL: 26.080 CP TTF, giá 35.900 đồng/CP.

Ngày 01/10/2009 mua SL: 5.000 CP DIG, giá 126.000 đồng/CP.

Ngày 01/10/2009 mua SL: 5.000 CP DIG, giá 127.000 đồng/CP.

Ngày 02/10/2009 mua SL: 10.000 CP STB, giá 30.900 đồng/CP.

Ngày 09/10/2009 mua SL: 5.000 CP CTG, giá 35.500 đồng/CP.

Ngày 16/10/2009 mua SL: 5.000 CP VCB, giá 56.500 đồng/CP.

Ngày 20/10/2009 mua SL: 10.000 CP DIG, giá 133.000 đồng/CP.

- Lệnh bán:

Ngày 22/10/2009 bán SL: 5.000 CP CTG, giá 36.600 đồng/CP (mua ngày 09/10/2009).

Theo yêu cầu của ông, bà Tiên đặt tất cả 09 lệnh, trong đó có 03 lệnh mua và 06 lệnh bán, gồm:

- Lệnh mua:

Ngày 09/10/2009 mua SL: 10.000 CP VSP, giá 37.500 đồng/CP.

Ngày 12/10/2009 mua SL: 10.000 CP ACB, giá 45.500 đồng/CP.

Ngày 13/10/2009 mua SL: 5.000 CP KBC, giá 64.000 đồng/CP.

- Lệnh bán:

Ngày 07/10/2009 bán SL: 10.000 CP DIG, giá 130.000 đồng/CP (mua ngày 01/10/2009).

Ngày 22/10/2009 bán SL: 5.000 CP VCB, giá 54.500 đồng/CP (mua ngày 16/10/2009).

Ngày 27/10/2009 bán SL: 10.000 CP STB, giá 32.100 đồng/CP (mua ngày 02/10/2009).

Ngày 30/10/2009 bán SL: 5.000 CP KBC, giá 72.500 đồng/CP (mua ngày 13/10/2009).

Ngày 03/11/2009 bán SL: 10.000 CP VSP, giá 29.000 đồng/CP (mua ngày 09/10/2009).

Ngày 03/11/2009 bán SL: 10.000 CP ACB, giá 41.500 đồng/CP (mua ngày 12/10/2009).

Đến ngày 03/11/2009, tài khoản của ông còn 4.800.000.000 đồng và 79.968.000 đồng tiền lãi.

Công ty đã nhiều lần tự ý vào tài khoản của ông mua bán chứng khoán và rút tiền của ông, cụ thể:

Ngày 13/10/2009, Công ty đã bán 26.080 CP TTF (công ty đã nhận lỗi là bán nhầm và bù tiền lãi cho ông số tiền 118.724.000 đồng).

Ngày 17/11/2009, Công ty đã bán 10.000 CP DIG, trị giá 1.330.000.000 đồng (công ty đã nhận bán).

Ngày 17 và 18/12/2009 công ty tiếp tục vào tài khoản của ông lấy tiền và chứng khoán, ông đã khiếu nại đến công ty, tại cuộc họp ngày 22/12/2009 công ty thông báo cho ông biết tài khoản của ông bằng 0. Sau đó ông đã nhiều lần làm việc với lãnh đạo chi nhánh yêu cầu công ty chứng minh việc đặt lệnh mua và bán chứng khoán xuất phát từ ý chí của ông nhưng công ty không chứng minh được; đã có 5 biên bản cuộc họp được xác lập ông tham gia với tư cách là nhà đầu tư chứ không đề cập gì đến tư cách khách hàng VIP của công ty.

Sau nhiều lần khiếu nại đến cơ quan cảnh sát điều tra công an Tp Hồ Chí Minh (Phòng cảnh sát kinh tế), đến ngày 26,27/5/2010 công ty VIS đã thực hiện phục hồi chứng khoán trên tài khoản của ông. Cụ thể như sau:

Ngày 26/5/2010, công ty mua 9.190 CP DRC, giá 54.000 đồng/CP.

Ngày 26/5/2010, công ty mua 6.100 CP KLS, giá 21.900 đồng/CP.

Ngày 26/5/2010, công ty mua 5.000 CP VCB, giá 40.200 đồng/CP.

Ngày 26/5/2010, công ty mua 14.870 CP HAG, giá 75.000 đồng/CP.

Ngày 27/5/2010, công ty mua 6.250 CP DRC, giá 54.500 đồng/CP.

Ngày 27/5/2010, công ty mua 4.560 CP DRC, giá 55.000 đồng/CP.

Tổng số tiền công ty VIS phục hồi trên tài khoản của ông là 2.537.535.000 đồng. Sau đó, công ty cũng tự ý bán chứng khoán lấy tiền không được sự đồng ý của ông.

Nay ông yêu cầu công ty Cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam phải hoàn trả cho ông toàn bộ số tiền đã nộp vào tài khoản công ty là 4.800.000.000 đồng; đồng thời buộc công ty phải trả cho ông tiền lãi phát sinh trên tổng số tiền công ty đã nhận của ông, tính từ ngày 22/12/2009 (ngày công ty báo tài khoản của ông bằng 0) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qui định tại thời điểm xét xử, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn – Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam có đại diện theo ủy quyền là bà Vũ Thị Vân Anh trình bày:*

Ngày 16/9/2009 ông Phan Đức Chiến và bà Huỳnh Kim Thủy Tiên cùng đến mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS). Ông Chiến mở tài khoản giao dịch mang số 020C102779, bà Tiên mở tài khoản giao dịch mang số 020C101779. Đồng thời, ông Chiến có ủy quyền cho bà Tiên được đặt lệnh các giao dịch, mua bán chứng khoán trên tài khoản của mình. Công ty VIS đã báo cáo việc ủy quyền này bằng văn bản đến Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội – là các cơ quan quản lý hoạt động kinh doanh chứng

Chiến, bà Tiên không chịu nộp tiền vào tài khoản để cản trừ giảm nợ; trong ngày 17/12/2009 công ty VIS tiếp tục xử lý chứng khoán của ông Chiến, cụ thể VIS đã ra lệnh bán 08 chứng khoán của ông Chiến có các mã chứng khoán như sau:

- Bán 1.050 CP HAG, giá 58.500 đồng/CP.
- Bán 11.640 CP HAG, giá 58.000 đồng/CP.
- Bán 2.180 CP HAG, giá 59.000 đồng/CP.
- Bán 6.000 CP KLS, giá 20.000 đồng/CP.
- Bán 500 CP VCB, giá 42.100 đồng/CP.
- Bán 3.960 CP VCB, giá 42.000 đồng/CP.
- Bán 540 CP VCB, giá 42.000 đồng/CP.
- Ngày 18/12/2009 bán 20.000 CP DRC, giá 88.000 đồng/CP.

Như vậy, tính đến ngày 17 và 18/12/2009 công ty VIS đã thu đủ số tiền ứng trước cho ông Chiến (công ty VIS bán hết chứng khoán trong hai ngày 17 và 18/12/2009 thu được số tiền 2.955.351.000 đồng); cùng các loại phí chậm trả, vì thế giữa ông Chiến và Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS) không còn khoản nợ nào liên quan đến mua và bán chứng khoán nữa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Kim Thủy Tiên trình bày:*

Bà là người được ông Phan Đức Chiến ủy quyền đặt một số lệnh giao dịch mua bán chứng khoán tại Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (tên giao dịch là VIS), ngoài ra bà không được ông Chiến ủy quyền bất cứ một giao dịch nào khác. Trong quá trình giao dịch theo yêu cầu của ông Chiến, bà có đặt 03 lệnh trực tiếp tại sàn và đặt 06 lệnh qua điện thoại; tất cả các phiếu lệnh hiện do công ty giữ. Tổng cộng bà đặt cho ông Chiến 09 lệnh bao gồm 03 lệnh mua và 06 lệnh bán; ngày 3/11/2009 bà đặt lệnh giao dịch cuối cùng có liên quan đến tài khoản của ông Chiến tại công ty VIS.

Về trình bày của bị đơn cho rằng: bà và ông Chiến là khách hàng VIP của công ty, được hưởng chính sách hỗ trợ ứng tiền mua chứng khoán của công ty bà không hề biết, khi đến cung cấp chứng cứ và tham gia hòa giải tại Tòa án bà mới nghe đại diện công ty VIS trình bày như vậy. Bà Tiên khẳng định, bà chỉ là khách hàng bình thường của công ty VIS, được ông Chiến ủy quyền thực hiện đặt lệnh mua bán chứng khoán (9 lệnh) chứ không liên quan gì đến nguồn tiền ông Chiến đã nộp vào tài khoản của ông tại công ty. Trước khi tham gia giao dịch tất cả các lệnh mua và bán chứng khoán bà đều hỏi ý kiến của ông Chiến. Việc công ty ứng tiền cho khách hàng để mua chứng khoán theo chính sách ưu

đãi đòi hỏi phải thông qua các thủ tục cho vay tín dụng có cam kết chặt chẽ chứ không đơn thuần chỉ là lời khai của đại diện công ty. Đề cập nội dung bà có trao đổi với nhân viên công ty qua điện thoại về tiền ứng trước mua chứng khoán thì bà có nói với nhân viên này rằng: tiền mua bán chứng khoán là của ông Chiến thì cứ nói với ông Chiến, bà không có liên can, cuộc trao đổi này không hàm nghĩa ông Chiến hoặc bà được hưởng chính sách hỗ trợ vay tiền của công ty.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1411/2012/KDTM-ST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng:

Khoản 2, khoản 3 Điều 71; khoản 4 Điều 73; khoản 3 Điều 81; Điều 132 Luật chứng khoán.

Điều 305 Bộ luật dân sự.

Điều 306 Luật Thương Mại.

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Đức Chiến:

Buộc Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS) phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phan Đức Chiến số tiền đã nộp vào tài khoản số 020C102779 tại công ty VIS, số tiền 4.800.000.000 đồng; cùng khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền này từ 22/12/2009 đến 17/9/2012 là 1.188.000.000 đồng. Cộng hai khoản phải thi hành là 5.988.000.000 đồng (năm tỷ chín trăm tám mươi tám triệu đồng). Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu phản tố của bị đơn theo các đơn phản tố đề ngày 23/9/2010 và ngày 8/5/2012 vì bị đơn đã rút yêu cầu.

3/ Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 48/2011/QĐBPCKTT ngày 30/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh cho đến khi các bên thi hành xong quyết định của bản án Kinh doanh thương mại có hiệu lực pháp luật.

4/ Giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 312/QĐ-BPBD ngày 23/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Ông Phan Đức Chiến được nhận lại số tiền 100.000.000 đồng theo số tài khoản 1477148 tại Ngân hàng Phương Nam, địa chỉ 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần lãi suất chậm trả khi thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 9 năm 2012 bị đơn là Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu xét xử lại.

- Xét, phía bị đơn cho rằng không đưa Trung tâm lưu ký, Trung tâm nhận tin, các đơn vị khác có liên quan vào tham gia tổ tụng ở cấp sơ thẩm là thiếu sót. Thấy rằng, ngay Công ty VIS không còn lưu giữ các file ghi âm, không thực hiện bằng văn bản có chữ ký xác nhận của khách hàng thì thấy không cần thiết phải triệu tập những cơ quan chức năng vào tham gia tổ tụng ở cấp sơ thẩm là đúng.

XÉT THẤY

Ngày 16/9/2009, ông Phan Đức Chiến ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (VIS) với số tài khoản là 020C102779. Nguyên đơn xuất trình các phiếu nộp tiền được bị đơn thừa nhận từ ngày 28/9/2009 đến ngày 29/10/2009 vào tài khoản của ông Chiến tại Công ty VIS với tổng số tiền là 4.800.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Đức Chiến xác định ông trực tiếp đặt 8 lệnh (gồm 07 lệnh mua và 01 lệnh bán). Ngoài ra, ông còn ủy quyền cho bà Huỳnh Kim Thủy Tiên đặt 09 lệnh (gồm 03 lệnh mua và 06 lệnh bán). Các giao dịch trên đều được thực hiện bằng hình thức đặt lệnh trực tiếp tại sàn hoặc qua điện thoại. Tổng cộng, ông và bà Tiên chỉ đặt 17 lệnh (gồm 10 lệnh mua và 7 lệnh bán) với 08 mã chứng khoán được mua bán; cho đến ngày 03/11/2009 là ngày cuối cùng đặt lệnh, tiền và chứng khoán của ông trong tài khoản còn 4.800.000.000 đồng, cùng số tiền lãi bằng 79.968.000 đồng. Trong khi đó, bị đơn cho rằng sau khi ký hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán, ông Phan Đức Chiến và bà Huỳnh Kim Thủy Tiên đã được hưởng chính sách hỗ trợ vốn để mua chứng khoán có giá trị giao dịch lớn hơn số tiền họ thực có trong tài khoản của mỗi người. Chính sách hỗ trợ này bao gồm việc được chậm trả số tiền đã được hỗ trợ; cho phép ông Chiến, bà Tiên đặt các lệnh mua chứng khoán vào ngày (giả định là ngày T) và sẽ phải thanh toán tiền mua chứng khoán sau ngày T một thời gian nhất định. Theo cam kết hỗ trợ này, Công ty VIS có trách nhiệm tạm ứng tiền cho khách hàng để mua chứng khoán; ông Chiến, bà Tiên liên tục nhận được sự ưu đãi mà không hề có bất kỳ thắc mắc hay phản ứng nào, điều này thể hiện rõ trong các bản sao kê tài khoản số 020C102779 và bảng thống kê tin nhắn SMS tự động gửi đến điện thoại di động số 0902513333 của ông Chiến. Mặc dù chậm thanh toán nhưng các giao dịch mua chứng khoán của bà Tiên, ông Chiến luôn có số lượng lớn, cụ thể thời gian từ 1/10/2009 đến 21/10/2009 số tiền Công ty VIS ứng trước vào tài khoản của ông Chiến đã lên tới 13.307.453.707 đồng. Vì thế, để tránh rủi ro Công ty VIS đã ngừng hỗ trợ vốn vay cho ông Chiến vào ngày 22/10/2009 và yêu cầu ông Chiến, bà Tiên tiếp

tục nộp tiền vào tài khoản. Tính đến thời điểm 29/10/2009 số tiền trong tài khoản do ông Chiến nộp chỉ là 4.800.000.000 đồng, chênh lệch giữa tiền thực có trong tài khoản với số tiền ông Chiến chưa trả cho Công ty VIS là 8.507.453.707 đồng. Để bảo đảm việc thu hồi vốn do có sự giảm giá liên tục của các mã cổ phiếu đang có trong tài khoản của ông Chiến, Công ty VIS đã căn cứ thỏa thuận được ghi nhận tại Điều 5 của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán bán các cổ phiếu mã DIG, HAG, KLS, VCB của ông Chiến để thu tiền và thu một khoản phí chậm trả. Thông qua bản sao kê dịch vụ tin nhắn VIS-SMS và dịch vụ tra cứu tài khoản trực tuyến VIS-ONLINE do bị đơn xuất trình thì có tổng cộng 58 giao dịch chứng khoán trong tài khoản số 020C102779 của ông Chiến (với 31 giao dịch mua và 27 giao dịch bán), trong đó có 10 giao dịch do Công ty VIS tự thực hiện để thu hồi tài sản. Tính đến ngày 22/12/2009 (là ngày tiền bán chứng khoán về tài khoản) Công ty VIS đã thu đủ số tiền đã ứng trước cho ông Chiến cùng các khoản phí chậm trả vì thế các bên không còn khoản nợ liên quan đến nhau nữa!

Xét thấy, tại Điều 33 quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán (ban hành kèm theo quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007 của Bộ tài chính và các qui định của Luật chứng khoán năm 2006 thì việc mua bán chứng khoán được tiến hành theo trình tự sau: Khách hàng ra lệnh mua bán tại sàn giao dịch hoặc ra lệnh bằng điện thoại, Internet, Fax chuyển đến nhân viên môi giới nhập lệnh. Trưởng phòng dịch vụ hoặc giám đốc Chi nhánh duyệt cho lệnh đi lên sàn. Khi nhận lệnh của khách hàng công ty chứng khoán phải tiến hành kiểm tra tài khoản của khách hàng bảo đảm khách mua phải có số tiền 100% trong tài khoản giao dịch và khách bán phải đủ 100% chứng khoán thì Công ty chứng khoán mới nhận lệnh. Đối với lệnh đặt qua điện thoại, fax thì Công ty chứng khoán phải đảm bảo nguyên tắc quan trọng nhất, đó là: xác nhận lại với khách hàng trước khi nhập lệnh vào hệ thống giao dịch. Sau khi khớp lệnh, ba ngày sau (T+3) thì chứng khoán hoặc tiền về tài khoản khách hàng; Công ty chứng khoán yêu cầu khách hàng ký xác nhận lệnh mà trước đó khách hàng đã ra lệnh; đồng thời phải có ngõ vu lưu phiếu lệnh có chữ ký của khách hàng theo qui định của pháp luật chứng khoán. Việc lưu trữ phiếu lệnh của khách hàng theo qui định của pháp luật về kế toán và lưu trữ hồ sơ, chứng từ.

- Tại khoản 8 Điều 71 Luật chứng khoán cũng quy định: Công ty chứng khoán phải lưu trữ đầy đủ hồ sơ về khách hàng, chứng từ và tài liệu liên quan chính xác phản ánh chi tiết các giao dịch của khách hàng về hoạt động của công ty. Thời gian lưu giữ các phiếu lệnh này tối thiểu là 15 năm.

Đối chiếu các qui định trên, thấy rằng về số tiền nộp vào tài khoản, số lượng cổ phiếu mua vào và bán ra theo lệnh của ông Chiến ở từng giai đoạn mua bán tính từ ngày 28/9/2009 cho đến ngày 03/11/2009 là trùng khớp và phù hợp với diễn tiến của sự việc; ở thời điểm trên ông Chiến chưa lần nào rút tiền trong tài khoản của mình vì thế lời khai của nguyên đơn về việc xác định giá trị tài sản (gồm tiền và chứng khoán) còn trong tài khoản tính đến ngày cuối cùng đặt lệnh bằng 4.800.000.000 đồng cùng một khoản lãi là có cơ sở. Trong khi đó,

bảng sao kê tin nhắn SMS (0902513333) từ VIS tự động gửi cho tài khoản 020C102779 – Phan Đức Chiến mỗi khi có giao dịch (bút lục số 76) do bị đơn xuất trình có liệt kê số lần giao dịch cũng như các mã cổ phiếu được mua bán từ thời điểm 28/9/2009 đến 8 giờ 11 phút ngày 02/6/2010 thể hiện số dư giao dịch tiền bằng 2.371.720.370 đồng, số dư giao dịch chứng khoán 20.000 DRC, 14.870 HAG, 6175 (bút lục số 71) nhưng ông Chiến hoặc bà Tiên không thừa nhận toàn bộ, theo ông Chiến thì ông đặt lệnh mua bán chứng khoán sau cùng vào ngày 03/11/2009, các giao dịch khác ông không tham gia và việc mua bán chứng khoán có xảy ra sau thời gian này đều không được sự đồng ý của ông; bản thân ông không có mối liên hệ thân quen với bất cứ cá nhân nào trong ban lãnh đạo Công ty VIS, ông mới chỉ tham gia giao dịch mua bán chứng khoán lần đầu tại đây, việc Công ty VIS cho rằng ông là khách hàng VIP để hưởng chế độ ưu đãi được ứng tiền mua chứng khoán theo chính sách của Công ty là không có, bởi lẽ giữa ông và Công ty không thiết lập bất cứ một thỏa thuận hoặc văn bản nào có liên quan đến việc ứng vốn vay mượn tiền mua chứng khoán, Công ty VIS đã tự ra tình huống trên để vào tài khoản của ông lấy tiền và chứng khoán, làm mất hết số tiền ông đã nộp tại công ty. Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS) không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào để xác định ông Phan Đức Chiến hoặc bà Huỳnh Kim Thủy Tiên là khách hàng có số lượng cổ phiếu lớn, khách hàng VIP để được đầy đủ chính sách hỗ trợ tiền để mua chứng khoán hoặc được phép chậm thanh toán tiền mua chứng khoán, về số tiền và chứng khoán phục hồi cho ông Chiến vào ngày 26, 27/5/2010 Công ty VIS thừa nhận đã tự giải tỏa để thu hồi nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ mà không đợi sự chấp thuận của ông Chiến; đồng thời bị đơn lại không cung cấp đầy đủ các file ghi âm đặt lệnh của ông Chiến, bà Tiên đối với trường hợp đặt lệnh qua điện thoại, không cung cấp đầy đủ các phiếu đặt lệnh chữ ký xác nhận của người đầu tư là ông Chiến, bà Tiên đối với trường hợp giao dịch trực tiếp trên sàn. Theo quy định của Luật chứng khoán, đây là công việc và là thủ tục bắt buộc của mỗi Công ty chứng khoán khi tham gia giao dịch với khách hàng, phải lưu trữ số liệu, chứng từ có liên quan đến giao dịch trong thời gian dài như đã đề cập phần trên. Người làm chứng là ông Võ Thiên Chương nguyên giám đốc Chi nhánh Công ty VIS thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm giao dịch và là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty VIS qua biên bản làm việc ngày 07/3/2011 tại Tòa án nhân dân quận 11 thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện: "Ông Chiến, bà Tiên đã đặt các lệnh mua bán chứng khoán chủ yếu qua điện thoại và đều được Công ty ghi âm lại nhưng do sơ xuất trong việc lưu giữ các file ghi âm bị mất nên Công ty không thể cung cấp, chỉ có thể nộp cho Tòa án bản sao kê tin nhắn đã gửi hàng ngày và khi có giao dịch cho ông Chiến. Có một số giao dịch ông Chiến, bà Tiên đặt trực tiếp tại sàn nhưng môi giới của Công ty có sai sót không cho ông Chiến, bà Tiên ký vào phiếu đặt lệnh để Công ty lưu chứng khoán (bút lục số 422)".

Ở cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Vũ Thị Vân Anh cho biết vẫn bảo lưu ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của Công ty VIS trước đây đã khai và khẳng định ông Chiến là khách hàng VIP của

Gòn (theo quyết định số 45/2011/QĐBPCKTT ngày 23/5/2011 sau đó được thay đổi bằng quyết định số 48/2011/QĐBPCKTT ngày 30/5/2011) là không trái qui định của pháp luật nhằm bảo đảm cho việc thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo văn bản giải trình Eximbank số 109/2012/EIBSG-DVKH ngày 31/5/2012 của Ngân hàng Eximbank chi nhánh Sài Gòn thì Ngân hàng đã phong tỏa số tiền 4.800.000.000 đồng trên tài khoản số 140114851028243 của Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS) từ ngày 23/5/2011 theo phương pháp luôn duy trì số dư trên tài khoản không thấp hơn 4.800.000.000 đồng. Tài khoản này công ty VIS vẫn tiếp tục sử dụng để giao dịch tại Eximbank chi nhánh Sài Gòn. Tiền lãi của tài khoản trên được tính trên tổng số tiền có trong tài khoản bao gồm số tiền 4.800.000.000 đồng theo mức lãi suất không kỳ hạn Eximbank công bố theo từng thời kỳ và được ghi "có" hàng tháng số tiền lãi phát sinh hàng tháng của tài khoản trên đã được Công ty VIS sử dụng. Số tiền trên tiếp tục bị phong tỏa cho đến khi bị đơn trả xong số tiền phải thi hành theo quyết định của bản án khi đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

- Xét, yêu cầu tính lãi của ông Phan Đức Chiến trên số tiền 4.800.000.000 đồng, quá trình tham gia giao dịch ông Phan Đức Chiến chưa lần nào rút tiền trong tài khoản, ngày 03/11/2009 ông Chiến đặt lệnh sau cùng, vào ngày 22/12/2009 khi Công ty Cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS) thông báo số dư tài khoản bằng 0; ông Chiến khiếu nại đến ban giám đốc chi nhánh yêu cầu làm rõ tiền và chứng khoán trong tài khoản của ông bị mất nhưng sau 5 buổi làm việc (có lập biên bản) không đạt kết quả, ông Chiến đã gửi đơn khiếu nại đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh nhờ can thiệp. Theo công văn số 1743/CV-PC46 (Đ8) ngày 21/7/2010 của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh gửi Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có đoạn nêu: "Tất cả các lệnh mua bán chứng khoán ở bản sao kê tài khoản không biết là của chi nhánh VIS hay của khách hàng; chi nhánh VIS không có chứng từ tài liệu nào về việc mua chứng khoán của khách hàng để cung cấp cho cơ quan điều tra và ông Phan Đức Chiến cũng không có tài liệu về mua bán chứng khoán, do đó không biết trách nhiệm thuộc về ai. Chi nhánh VIS được thành lập theo luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và qui định tài chính của Nhà nước. Chi nhánh VIS không có chứng từ gốc, không có tài liệu chứng từ gì về hoạt động kinh doanh thì trước hết lỗi thuộc về chi nhánh VIS, không thuộc trách nhiệm của khách hàng".

Do không tuân thủ đúng các điều lệ được phổ biến nội bộ và quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh chứng khoán dẫn đến tiền và chứng khoán trong tài khoản của khách hàng bị mất, gây thiệt hại cho chủ đầu tư là ông Phan Đức Chiến tính từ ngày 22/12/2009 khi Công ty VIS ra thông báo tài khoản của ông bằng 0. Theo qui định tại Điều 132 Luật chứng khoán, công ty VIS phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Chiến; ngoài số tiền 4.800.000.000 đồng có trong tài khoản phải trả, công ty VIS còn phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông Chiến kể từ ngày 22/12/2009 đến ngày Tòa án giải quyết sơ thẩm vụ án trên là có căn cứ.

Cộng hai khoản bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán và hoàn trả cho ông Phan Đức Chiến là 5.988.000.000 đồng, là đúng pháp luật.

Do vậy, bác kháng cáo của Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 275 Bộ luật tố tụng dân sự,.

- Áp dụng Điều 33; Điều 44 Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán (ban hành theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2004 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 71; khoản 4 Điều 73; khoản 3 Điều 81; Điều 132 Luật chứng khoán.

- Áp dụng Điều 305 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 306 Luật Thương Mại.

Xử: - Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Đức Chiến:

Buộc Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS) phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phan Đức Chiến số tiền đã nộp vào tài khoản số 020C102779 tại công ty VIS là 4.800.000.000 đồng; cùng khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền này từ 22/12/2009 đến 17/9/2012 là 1.188.000.000 đồng. Cộng hai khoản phải thi hành là 5.988.000.000 đồng (năm tỷ chín trăm tám mươi tám triệu đồng). Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu phản tố của bị đơn theo các đơn phản tố đề ngày 23/9/2010 và ngày 8/5/2012 vì bị đơn đã rút yêu cầu.

3/ Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 48/2011/QĐBPCKTT ngày 30/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh cho đến khi các bên thi hành xong quyết định của bản án Kinh doanh thương mại có hiệu lực pháp luật.

4/ Giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 312/QĐ-BPBD ngày 23/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Ông Phan Đức Chiến được nhận lại số tiền 100.000.000 đồng theo số tài khoản 16902018 tại Ngân hàng Phương Nam, địa chỉ 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền đã nêu tại phần quyết định của bản án này thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

5/ Án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 037250 ngày 18/8/2010 và biên lai thu tiền số AG/2010/03396 ngày 21/5/2012 của Chi cục thi hành án dân sự quận 1 và của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 113.988.000 đồng, nộp tại cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh và 200.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai số 04206 ngày 28/9/2012 đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam (VIS) được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo hai (02) biên lai thu tiền số: AD/2010/05/23 ngày 6/12/2010 của Chi cục thi hành án dân sự quận 1 và số AG/2010/03384 ngày 18/5/2012 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là chung thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTC
- Viện THQCT và KSXXPT tại TP.HCM
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1)
- Cục THA TP. Hồ Chí Minh (1)
- Nguyên đơn (1)
- Bị đơn (1)
- NLQ (1)
- Lưu (3) D. 13b. Á. 23

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



SAO Y BẢN CHÁNH

TP.HCM, ngày 16 tháng 1 năm 2013.

TL. CHÁNH TÒA

TÒA PHÚC THẨM TAND TỐI CAO TẠI TP.HCM



Lưu Trường Sanh